

Số: /KH-UBND

La Ngà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị xã La Ngà năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã La Ngà xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hoá và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026; các văn bản chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và UBND xã về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Xác định các nhiệm vụ cụ thể để các phòng, đơn vị triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm tinh thần “6 rõ” và phù hợp với định hướng phát triển, thực tiễn trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và các ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số công khai, minh bạch, hoạt động dựa trên dữ liệu; góp phần đưa xã La Ngà phát triển nhanh và bền vững, ổn định, theo hướng an toàn, chất lượng và hiệu quả

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị - Xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026 đảm bảo tiết kiệm phù hợp với mục đích, ý nghĩa cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hàng năm.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm, đề xuất những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng cho cơ quan, đơn vị mình

- Các cơ quan, đơn vị, các Tổ Công nghệ số cộng đồng tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số, mạng xã hội, nhất là Cổng thông tin điện tử, trang Zalo OA, Facebook của xã để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn xã; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số

2. Thể chế số

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin hiện có, tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ để tái sử dụng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục bố trí kinh phí để đầu tư, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số; kết nối, duy trì nâng cấp hạ tầng nền tảng số đồng bộ, hiện đại, kết nối bằng thông rộng chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ qua, đơn vị, trường học, trạm y tế, nơi tập trung dân cư.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng mạng di động 5G; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Duy trì, bổ sung lắp đặt mạng internet tốc độ cao tại 15/15 nhà văn hóa ấp, trang bị máy vi tính, máy in cho các ấp trên địa bàn xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ

thống camera giám sát an ninh, giao thông tại địa phương.

4. Dữ liệu số

- Tập trung rà soát, sắp xếp, số hóa dữ liệu của xã (bao gồm dữ liệu từ các xã cũ trước sáp nhập), số hóa dữ liệu về đất đai; triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL đến tỉnh, các bộ, ngành trung ương như: Bảo hiểm xã hội, đăng ký doanh nghiệp, CSDL về dân cư, Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), quản lý tài sản, bệnh án điện tử...

5. Về nền tảng số

- Khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, của tỉnh, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo hướng dẫn của sở, ban ngành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

- Duy trì, phát triển nền tảng giao tiếp số giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp hướng đến mục tiêu hình thành một kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, đường dây nóng).

- Xây dựng hệ thống thông tin nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các khoá bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Tham gia các khoá bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

- Tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, dịch vụ công trực của tỉnh.

- Rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

7. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường bảo vệ an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng số và không gian mạng. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và kỹ năng số cho cán bộ, người dân. Trang bị phần mềm phòng chống mã độc cho các cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã; rà soát, đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng

trong năm 2026 do tinh tổ chức.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục tổ chức khai thác, ứng dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ. Khai thác, tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ số, dữ liệu số để nâng cao năng suất, chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của cán bộ công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng hội nghị họp trực tuyến, trao đổi thông tin, báo cáo và làm việc trên môi trường mạng. Chú trọng thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp thực hiện nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết quả điện tử, cắt giảm giấy tờ, chi phí theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung tỉnh Đồng Nai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì thực hiện đầy đủ các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng gắn với thương mại điện tử, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Xây dựng mô hình chợ truyền thống thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số và

đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia học tập, bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo các kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân trên địa bàn xã.

(Chi tiết nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục II kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản

hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát, đề xuất loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT, các cơ quan đơn vị theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung tham mưu chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (*Báo cáo quý trước ngày 10 tháng cuối quý, báo cáo năm trước ngày 05/12*) gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Đảng ủy, UBND xã, UBND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn hưởng ứng thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu với UBND xã đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo chế độ, chính sách và tiêu chuẩn, định mức hiện hành, phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

4. Công an xã: Chủ trì, chịu trách nhiệm chính về các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong bảo vệ dữ liệu cá nhân. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục I và Phụ lục II,

báo cáo Ủy ban nhân dân xã làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị;

6. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông khu vực.

Phối hợp với UBND xã triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị xã La Ngà năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an, Ban CHQS xã;
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các doanh nghiệp Viễn thông khu vực;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT, VHXX (Kim Anh)

CHỦ TỊCH

Thái Bình Dương

PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã La Ngà)

Stt	Lĩnh vực/Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Cơ quan theo dõi/Chủ trì	Chỉ tiêu đến hết năm 2026	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	Phòng VH-XH	≥85%	
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	%	Phòng VH-XH	70%	
3	Trang bị cho mỗi ấp 01 bộ máy tính có kết nối internet để nâng cao năng lực số cho cán bộ và phục vụ giải quyết công việc.	%	Phòng VH-XH	100%	
B	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số/tổng chi ngân sách	%	Phòng Kinh tế	≥2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	Phòng VH-XH	100%	
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	Phòng VH-XH	100%	

4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	Phòng VH-XH	$\geq 90\%$	
C	Phát triển chuyển đổi số				
1	Tỉ lệ văn bản được ký số/tổng số văn bản phát hành (trừ văn bản mật).	%	Các cơ quan, đơn vị	98%	
2	Tỷ lệ văn bản được xử lý/tổng số văn bản được giao chủ trì hoặc phối hợp trên phần mềm quản lý văn bản điều hành của cơ quan, đơn vị.	%	Các cơ quan, đơn vị	$\geq 95\%$	
3	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	Trung tâm phục vụ hành chính công	100%	
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	Trung tâm phục vụ hành chính công	100%	
5	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Trung tâm phục vụ hành chính công	$\geq 85\%$	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	Trung tâm phục vụ hành chính công	$\geq 95\%$	
7	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa để tái sử dụng.	%	Trung tâm phục vụ hành chính công	90%	
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	Công an xã	$\geq 70\%$	
9	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	Công an xã	100%	

10	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	Phòng VH-XH	$\geq 50\%$	
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã có chữ ký số	%	Phòng VH-XH	100%	
12	Tỷ lệ máy tính công vụ được cài đặt, cập nhật đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc theo quy định.	%	Văn phòng HĐND&UBND	100%	
13	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	Văn phòng HĐND&UBND	100%	

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND xã La Ngà)*

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông của xã .	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
2	Cử cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2026
3	Trang bị máy tính, máy in cho 15 ấp	Phòng VH-XH	Các ấp	Quý III/2026
4	Thực hiện các nhiệm vụ, sắp xếp, số hóa hồ sơ, phần mềm, Cổng thông tin điện tử,...các nhiệm vụ phát sinh	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
5	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, xây dựng hồ sơ phê duyệt đề xuất cấp độ ATTT	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026
6	Kiểm tra và triển khai cài đặt phần mềm diệt virus cho 100% máy tính cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026
7	Xây dựng thí điểm ít nhất 01 ấp thông minh	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
8	Số hóa các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026